

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH LIÊM  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2023/HS-ST

Ngày: 04 - 8 - 2023.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Trần Văn Cảnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà.

**- Thư ký phiên toà:** bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà:** ông Từ Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

**Trần Văn N** - sinh năm 1991; nơi thường trú: Thôn 1 T, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà: Lê Thị D (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: ngày 17/5/2017 Công an huyện Thanh Liêm ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 19/6/2017 Công an huyện Thanh Liêm ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Ông Hoàng Đức L - sinh năm 1973;

2. Bà Trịnh Thị Tố N - sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: thôn L N, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam;

Bà Trịnh Thị Tố N ủy quyền cho ông Hoàng Đức L tham gia tố tụng.

Ông L vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Ông Trần Văn T - sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn 1 T, xã T H, huyện T L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 01/6/2023, Trần Văn N điều khiển xe đạp kiểu dáng mini mượn từ trước của bác ruột là ông Trần Văn T để đi ăn sáng. Đến khoảng hơn 06 giờ cùng ngày khi đi qua khu vực nhà ông Hoàng Đức L ở thôn L N, xã T H, huyện T L; thấy cửa cổng nhà ông L đang mở, phía bên trong cách cổng khoảng 01m có 02 cánh cửa làm bằng Inox 304 được dựa vào bờ tường, xung quanh không có người, N nảy sinh ý định trộm cắp, lấy cánh cửa Inox mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nhất định xe đạp ở ngoài đường, cách cổng nhà ông L khoảng 02m rồi đi bộ vào bên trong cổng lấy 01 cánh cửa Inox mang ra để lên ghế đèo hàng phía sau xe đạp, rồi điều khiển xe chở theo cánh cửa Inox đi về hướng xã Thanh Tâm để tìm chỗ bán.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, gia đình ông Hoàng Đức L phát hiện bị mất trộm nên trình báo Công an xã Thanh Hương, đơn vị này đã phối hợp với Công an xã Thanh Tâm kiểm tra, rà soát trên các tuyến đường, khi N điều khiển xe đạp chở theo cánh cửa Inox đi đến địa phận thôn Môi, xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm thì bị phát hiện. Lực lượng Công an xã Thanh Hương và Công an xã Thanh Tâm đã lập biên bản vụ việc.

Vật chứng bị thu giữ: 01 xe đạp kiểu dáng mini; 01 cánh cửa bằng Inox kích thước (220x48x3)cm được làm bằng các hộp Inox 304 có kích thước (3x6)cm và (2x2)cm, cân trọng lượng xác định là 26kg.

Ngày 02/6/2023 Công an xã Thanh Hương đã chuyển hồ sơ vụ việc cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm để giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Trần Văn N tại thôn 1 T, xã T H nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 02/6/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm có văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm xác định trị giá 01 cánh cửa bằng Inox 304 kích thước (220 x 48 x 3)cm, trọng lượng 26kg vào thời điểm ngày 01/6/2023.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Thanh Liêm kết luận: *“giá 1kg Inox 304 thành phẩm bao gồm cả nhân công và vật tư có giá là 110.000 đồng/1kg. Vậy 01 cánh cửa bằng Inox 304 kích thước (220 x 48 x 3)cm trọng lượng 26kg tại thời điểm ngày 01/6/2023 có giá là: 110.000 x 26 = 2.860.000 đồng”*.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-SH ngày 04/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**\* Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 15 đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Bị cáo Trần Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy (Heroine).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - ông Trần Văn T có ý kiến: ông là bác ruột của bị cáo ngày 26/5/2023 bị cáo có mượn của ông chiếc xe đạp mi ni, nhưng ông không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe đạp trên để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông chiếc xe đạp trên nay ông không có ý kiến và yêu cầu gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Trần Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: khoảng hơn 06 giờ ngày 01/6/2023, tại khu vực cổng nhà ông Hoàng Đức L ở thôn L N, xã T H, huyện T L; Trần Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 cánh cửa làm bằng Inox 304, kích thước (220 x 48 x 3)cm, trọng lượng 26kg trị giá 2.860.000 đồng của gia đình ông L.

Hành vi nêu trên của Trần Văn N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố đối với bị cáo Trần Văn N là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật

tự tại địa phương do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử cũng xem xét đến yếu tố này khi lượng hình.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân mà lại có hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại là vợ chồng ông Hoàng Đức L đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không giải quyết

[6] Về xử lý vật chứng: đối với 01 cánh cửa bằng Inox kích thước (220x48x3)cm trọng lượng 26kg, qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Hoàng Đức L; 01 xe đạp mini là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn T; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cánh cửa Inox cho ông L, trả lại chiếc xe đạp mini cho ông T là đúng pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: ông Trần Văn T cho Trần Văn N mượn xe đạp mini vào ngày 26/5/2023, nhưng ông T không biết N sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông T là đúng pháp luật

[8] Về án phí: bị cáo Trần Văn N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về hình sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; các điều 136, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N 15 (mười lăm) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/6/2023.

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Án phí: bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Cảnh**